

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 90/2018/HS-PT
Ngày: 11- 10 – 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm
Ông Nguyễn Hồng Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Trần Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN TUẤN K, sinh năm 1988 tại huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã ĐPA, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Đặng Thị M; có vợ Dương Yến N và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Vĩng Q – Văn phòng luật sư VQ, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 15/12/2017 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại sông Mương Kênh có người xung điện để bắt cá trên sông.

Lực lượng Công an xã PA gồm: Nguyễn Thành N – Phó Trưởng Công an xã và Nguyễn Bá Nh – Công an viên, mượn võ lãi bằng gỗ của ông Phan Văn N để làm phương tiện đi kiểm tra. Khi đến nơi phát hiện Trần Tuấn K ngồi trên võ lãi Composite có gắn động cơ hiệu Honda 5.5 đang dùng xung điện để bắt cá trái phép trên sông. Ông Nguyễn Thành N xưng là Công an xã PA và yêu cầu K ngưng việc dùng xung điện bắt cá để kiểm tra. K không chấp hành mà hướng vợt có điện về phía Nguyễn Thành N quơ qua quơ lại không cho Nhân tiếp cận. Nhân tiếp tục yêu cầu K bỏ vợt điện xuống. gỡ điện để lực lượng Công an kiểm tra nhưng Trần Tuấn K vẫn không chấp hành mà lui về phía sau khởi động máy, tay trái cầm vợt có điện hướng về phía lực lượng Công an, tay phải cầm máy điều khiển võ lãi đâm thẳng vào phần giữa võ lãi của lực lượng Công an nhằm tẩu thoát. Nguyễn Thành N giữ phần mũi võ lãi của K đẩy ra, K tiếp tục cầm vợt có điện hướng về phía Nhân quơ qua quơ lại liên tục. Thấy vậy, Nguyễn Bá Nhiệm dùng cây sào đánh vào cây vợt của K 01 cái thì cây sào gãy nhưng K vẫn không bỏ vợt có điện xuống mà vẫn cầm cây vợt có điện quơ liên tục về hướng Nhân. Nhằm ngăn chặn hành vi nguy hiểm của K, Nhiệm lấy một miếng ván có sẵn trên võ lãi đánh 03 cái (02 cái đánh trúng cây vợt, 01 cái đánh trúng vào cổ tay đang cầm cây vợt của K) làm vợt điện bị rơi xuống sông. Lúc này, Nhiệm bước qua võ lãi của K gỡ kẹp bình và yêu cầu K lên bờ làm việc.

Qua làm việc Trần Tuấn K thừa nhận, ngày 15/12/2017 khi đang dùng xung điện bắt cá tại Mương Kênh thì bị lực lượng Công an xã Phú An phát hiện và yêu cầu kiểm tra nhưng K không chấp hành và cầm cây vợt cá có điện hướng về lực lượng Công an quơ qua quơ lại không cho lực lượng Công an tiếp cận rồi nổ máy điều khiển võ lãi đâm thẳng vào giữa võ lãi của lực lượng Công an để tẩu thoát nhưng không được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 võ lãi composite, dài 5,7m (đã qua sử dụng, không

rõ chất lượng bên trong); 01 máy Honda 5.5 màu trắng (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong); 01 bình acquy hiệu DFB 12V 100 AH (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong), 01 bình acquy hiệu DFB 12V 35 AH (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 bộ biến điện màu vàng, kích thước (0,3x0,14x0,006)m (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong); 01 cây vọt dài 02m bằng tre, có nối dây điện dài 5,3m; 02 can nhựa màu trắng (đã qua sử dụng); 01 thùng nước đá (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của ông Phan Văn N, do ông N không yêu cầu nhận lại là: 01 miếng ván gỗ có kích thước (02x0,16)m, dày 1,2cm.

Tất cả các vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK 14 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2018, bị cáo Trần Tuấn K kháng cáo xin được hưởng án treo và yêu cầu nhận lại 01 võ lãi composite, dài 5,7m; 01 máy Honda 5.5 màu trắng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo về phần xử lý vật chứng, trả lại 01 võ lãi composite, dài 5,7m; 01 máy Honda 5.5 màu trắng cho bị cáo Trần Tuấn K. Sửa bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Đỗ Vinh Q trình bày: đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, bị cáo có hai con nhỏ, bị cáo có người thân có công cách mạng, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị được nhận lại 01 võ lãi composite, dài 5,7m; 01 máy Honda 5.5 màu trắng, vì đây là phương tiện kiếm sống chính của gia đình bị cáo, bị cáo không ruộng vườn, sống nhờ trên phần đất của người khác. Với những lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Tuấn K có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo của bị cáo có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ, ngày 15/12/2017 khi đang dùng xung điện bắt cá tại Mương Kênh thì bị lực lượng Công an xã PA phát hiện và yêu cầu kiểm tra nhưng bị cáo không chấp hành và cầm cây vợt cá có điện hướng về lực lượng Công an quơ qua quơ lại không cho lực lượng Công an tiếp cận, bị cáo nổ máy điều khiển võ lãi đung thăng vào giữa võ lãi của lực lượng Công an để tẩu thoát nhưng không được. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội Chống người thi hành công vụ theo Khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có mức độ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bác ruột của bị cáo là ông Trần Thanh H tham gia lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam được tặng Huân chương chiến công hạng ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Xét mức án này là không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tình tiết này cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi dùng xung điện bắt cá là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không chấp hành mệnh lệnh của lực lượng thực thi pháp luật mà cố tình chống đối nhằm tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm giảm đi hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan thực thi công vụ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết nào mới khác để cho Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu nhận lại 01 võ lãi composite, dài 5,7m; 01 máy Honda 5.5 màu trắng, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo sử dụng võ lãi và máy để thực hiện hành vi dùng xung điện bắt cá. Đồng thời, khi bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu kiểm tra thì bị cáo có hành vi nổ máy và dùng võ lãi đâm thẳng về phía lực lượng Công an. Tuy nhiên, xét đây là phương tiện sinh sống chính của gia đình bị cáo, nếu tịch thu sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày cũng

như thu nhập của gia đình bị cáo, nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho người phạm tội có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng, có cuộc sống tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Từ những lẽ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo yêu cầu nhận lại 01 võ lãi composite, dài 5,7m; 01 máy Honda 5.5 màu trắng của bị cáo Trần Tuấn K. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn K 01 (Một) võ lãi composite, dài 5,7m (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong); 01 (Một) máy Honda 5.5 màu trắng (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) bình acquy hiệu DFB 12V 100 AH (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong), 01 (Một) bình acquy hiệu DFB 12V 35AH (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (Một) bộ biến điện màu vàng, kích thước (0,3x0,14x0,006)m (đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong); 01 (Một) cây vọt dài 02m bằng tre, có nối dây điện dài 5,3m; 02 can nhựa màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (Một) thùng nước đá (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của ông Phan Văn N, do ông N không yêu cầu nhận lại là: 01 (Một) miếng ván gỗ có kích thước (02x0,16)m, dày 1,2cm.

Tất cả các vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK 14 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an huyện CT (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND huyện CT (1b);
- Chi cục THADS huyện CT (1b);
- TAND huyện CT (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Bích Hạnh